

Số: 64 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 09 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã, phường khu vực I, II, III giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3886/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định xác định, phân định danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 01/BC-HĐTĐ ngày 07/01/2026 của Hội đồng thẩm định theo Quyết định số 3886/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh về kết quả xác định, phân định danh sách thôn, xã, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 19/TTr-SDTTG ngày 07/01/2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách thôn, khối, xóm, bản, làng và tương đương (sau đây gọi chung là thôn) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã, phường khu vực I, II, III giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

1. Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn:

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.564 thôn; trong đó, có 668 thôn đặc biệt khó khăn, gồm:

- Thôn thuộc xã khu vực I: 01 thôn;
- Thôn thuộc xã khu vực II: 10 thôn;
- Thuộc xã khu vực III: 657 thôn.

2. Xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã, phường khu vực I, II, III:

Xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 79 xã, phường; trong đó:

- Xã, phường khu vực I: 03 xã, phường.
- Xã, phường khu vực II: 25 xã, phường.
- Xã khu vực III: 51 xã.

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục 01,02 kèm theo)

Điều 2. Sở Dân tộc và Tôn giáo, Hội đồng thẩm định thành lập theo Quyết định số 3886/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu báo cáo, đề xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (b/c);
- TTTr Tỉnh ủy, TTTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT (KT, T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Thành Vinh

PHỤ LỤC 01:
DANH SÁCH THÔN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ
MIỀN NÚI, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

(Kèm Quyết định số: 64 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 04 năm 2026 của
 UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
	Tổng cộng	1.564	934	1.514	668
1	Xã Mường Xén	22	22	22	13
1		Xóm 1	DTTS	MN	
2		Xóm 2	DTTS	MN	
3		Xóm 3	DTTS	MN	
4		Xóm 4	DTTS	MN	
5		Xóm 5	DTTS	MN	
6		Bản Huồi Giăng 1	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Huồi Giăng 2	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Huồi Giăng 3	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Lữ Thành	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Đồng Dưới	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Đồng Trên	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Sơn Hà	DTTS	MN	
13		Bản Hòa Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Cầu Tám	DTTS	MN	
15		Bản Sơn Thành	DTTS	MN	
16		Bản Bình Sơn 1	DTTS	MN	ĐBKK
17		Bản Cánh	DTTS	MN	
18		Bản Bình Sơn 2	DTTS	MN	ĐBKK
19		Bản Nhãn Cù	DTTS	MN	ĐBKK
20		Bản Nhãn Lý	DTTS	MN	ĐBKK
21		Bản Na Nhu	DTTS	MN	ĐBKK
22		Bản Sa Vang	DTTS	MN	ĐBKK
2	Xã Hữu Kiệm	25	25	25	21
1		Bản Khe Tỳ	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Na Lượng 1	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Na Lượng 2	DTTS	MN	
4		Bản Na Chảo	DTTS	MN	
5		Bản Hòm	DTTS	MN	
6		Bản Bà	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Đình Sơn 1	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
8		Bản Đình Sơn 2	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Huồi Thợ	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Xốp Nhị	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Xốp Thạng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Na	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Xốp Thập	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Chà Lẩn	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Noọng ó	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Nam Tiến 1	DTTS	MN	ĐBKK
17		Bản Nam Tiến 2	DTTS	MN	ĐBKK
18		Bản Thảo Đi	DTTS	MN	ĐBKK
19		Bản Huồi Hốc	DTTS	MN	ĐBKK
20		Bản Lưu Tân	DTTS	MN	ĐBKK
21		Bản Hín Pên	DTTS	MN	ĐBKK
22		Bản Phía Khoáng	DTTS	MN	ĐBKK
23		Bản Khe Nạp	DTTS	MN	ĐBKK
24		Bản Xà Lồng	DTTS	MN	ĐBKK
25		Bản Huồi Lau	DTTS	MN	ĐBKK
3	Xã Nậm Cắn	16	16	16	16
1		Bản Tiên Tiêu	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Trường Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Khánh Thành	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Noọng Dẻ	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Pà Ca	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Huồi Pốc	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Piêng Phô	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Bản Xẩn	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Kim Đa	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Phà Khảo	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Kèo Lự 3	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Piêng Hòm	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Kèo Lự 2	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Phà Khóm	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Huồi Nhúc	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Kèo Lự 1	DTTS	MN	ĐBKK
4	Xã Chiêu Lưu	16	16	16	16

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
1		Bản Lăn	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Cù	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Khe Năn	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Khe Tang	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Lưu Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Hồng Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Xiêng Thù	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Lưu Hoà	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản La Ngan	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Tạt Thoong	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Lưu Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Cha Ca 1	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Cha Ca 2	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Thà Lạng	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Ca Da	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Xao Va	DTTS	MN	ĐBKK
5	Xã Na Loi	11	11	11	11
1		Bản Na Loi	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Na Khuống	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Piêng Lau	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Huồi Xăn	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Đồn Boọng	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Huồi Viêng	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Phà Lếch Phay	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Phà Tả	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Phà Nọi	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Noọng Hán	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Huồi Khơ	DTTS	MN	ĐBKK
6	Xã Mường Típ	15	15	15	15
1		Bản Ta Đo	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Huồi Khỏi	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Chà Lạt	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Xốp Phe	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Xốp Típ	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Văng Phao	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Na Mỹ	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
8		Bản Huồi Khí	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Phà Nội	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Xốp Lau	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Xốp Xăng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Xốp Phong	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Nha Nang	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Huồi Khe	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Bản Pụng	DTTS	MN	ĐBKK
7	Xã Na Ngoi	25	25	25	25
1		Bản Kéo Bắc	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Xiềng Xí	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Buộc Mú	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Buộc Mú 1	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Buộc Mú 2	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Thăm Hón	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Ka Dưới	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Ka Trên	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Tổng Khur	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Ka Nội	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Phù Khả 2	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Phù Khả 1	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Na Cáng	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Huồi Thum	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Huồi Xai	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Phù Quặc 1	DTTS	MN	ĐBKK
17		Bản Phù Quặc 2	DTTS	MN	ĐBKK
18		Bản Phù Quặc 3	DTTS	MN	ĐBKK
19		Bản Tặng Phăn	DTTS	MN	ĐBKK
20		Bản Thăm Hín	DTTS	MN	ĐBKK
21		Bản Liên Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
22		Bản Nậm Càn	DTTS	MN	ĐBKK
23		Bản Huồi Nhao	DTTS	MN	ĐBKK
24		Bản Nậm Khiên 1	DTTS	MN	ĐBKK
25		Bản Nậm Khiên 2	DTTS	MN	ĐBKK
8	Xã Mỹ Lý	12	12	12	12
1		Bản Cha Nga	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
2		Bản Xốp Dương	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Xăng Trên	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Yên Hòa	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Nhọt Lọt	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Piêng Pên	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Xiềng Tắm	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Xốp Tụ	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Hòa Lý	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Piêng Vai	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Phá Chiềng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Huồi Pún	DTTS	MN	ĐBKK
9	Xã Bắc Lý	13	13	13	13
1		Bản Huồi Cáng 1	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Cha Nga	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Kẹo Nam	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Huồi Cáng 2	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Nhọt Kho	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Huồi Bắc	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Phía Khăm 2	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Phía Khăm 1	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Na Kho	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Phà Coóng	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Xám Thang	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Kèo Phà Tú	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Buộc	DTTS	MN	ĐBKK
10	Xã Keng Đu	10	10	10	10
1		Bản Huồi Phuôn 1	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Hạt Tà Vén	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Huồi Cáng	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Quyết Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Kèo Con	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Huồi Xui	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Khe Linh	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Huồi Phuôn 2	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Keng Đu	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Huồi Lê	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
11	Xã Huồi Tụ	13	13	13	13
1		Bản Huồi Thăng	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Huồi Đụn	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Trung Tâm	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Huồi Lê	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Huồi Mũ	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Huồi Khả	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Ngã Ba	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Na Ni	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Phà Bún	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Huồi ức 1	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Huồi ức 2	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Huồi Khe	DTTS	MN	ĐBKK
13		Pán Hà Xắc	DTTS	MN	ĐBKK
12	Xã Mường Lống	13	13	13	13
1		Bản Trung Tâm	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Mò Nùng	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Sà Lầy	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Tham Hóc	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Tham Hang	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Xám Xúm	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Huồi Khun	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Tham Lực	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Tham Pạng	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Long Kèo	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Mường Lống 2	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Mường Lống 1	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Thà Lạng	DTTS	MN	ĐBKK
13	Xã Tương Dương	26	25	26	14
1		Khối Hòa Tây	DTTS	MN	
2		Khối Hòa Bắc	DTTS	MN	
3		Khối Hòa Đông	DTTS	MN	
4		Khối Hòa Nam	DTTS	MN	
5		Bản Nhãn	DTTS	MN	
6		Bản Lau	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Mác	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
8		Bản Khe Chi	DTTS	MN	
9		Bản Chấn	DTTS	MN	
10		Bản Phòng	DTTS	MN	
11		Bản Mon	DTTS	MN	
12		Bản Cửa Rào 1	DTTS	MN	
13		Bản Cửa Rào 2		MN	
14		Bản Xiêng Hương	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Khe Ngậu	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Lở	DTTS	MN	
17		Bản Ang	DTTS	MN	ĐBKK
18		Bản Na Bè	DTTS	MN	ĐBKK
19		Bản Hợp Thành	DTTS	MN	ĐBKK
20		Bản Thạch Dương	DTTS	MN	ĐBKK
21		Bản Khe Kiền	DTTS	MN	ĐBKK
22		Bản Con Mương	DTTS	MN	ĐBKK
23		Bản Xoóng Con	DTTS	MN	ĐBKK
24		Bản Lưu Phong	DTTS	MN	ĐBKK
25		Bản Púng	DTTS	MN	ĐBKK
26		Bản Lưu Thông	DTTS	MN	ĐBKK
14	Xã Tam Quang	18	14	18	15
1		Bản Tam Bông	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Sơn Hà	DTTS	MN	ĐBKK
3		Làng Khe Bó		MN	
4		Làng Nhùng		MN	
5		Bản Bãi Xa	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Tam Liên	DTTS	MN	ĐBKK
7		Làng Bãi Sỏ		MN	ĐBKK
8		Làng Mỏ		MN	
9		Bản Tam hương	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Tân Hương	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Tùng Hương	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Quang Phúc	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Quang Yên	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Quang Thịnh	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Đình Phong	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Đình Tiến	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
17		Bản Đình Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
18		Bản Đình Hương	DTTS	MN	ĐBKK
15	Xã Tam Thái	14	14	14	11
1		Bản Văng Môn	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Xốp Nặm	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Phồng	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Phá lỏm	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Huồi Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Tân Hợp	DTTS	MN	
7		Bản Cánh Tráp	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Na Tổng	DTTS	MN	
9		Bản Lũng	DTTS	MN	
10		Bản Can	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Đọc Búa	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Khôi	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Xoóng Con	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Cây Me	DTTS	MN	ĐBKK
16	Xã Lượng Minh	10	10	10	10
1		Bản Lạ	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Xốp Mạt	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Minh Phương	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Côi	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Đũa	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Minh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Minh Thành	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Chằm Puông	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Cà Moong	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Xốp Cháo	DTTS	MN	ĐBKK
17	Xã Yên Na	16	16	16	14
1		Bản Pa Tý	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Cha Lúm	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Huồi Pai	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Na Cáng	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Pả Khốm	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Cảnh Toong	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Văng Cuộm	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
8		Bản Cặp Chạng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Hạt	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Xiêng Nứa	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Na Bón	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Yên Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Xốp Pu	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Vẽ	DTTS	MN	
15		Bản Na Khóm	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Có Phảo	DTTS	MN	
18	Xã Yên Hòa	18	18	18	15
1		Bản Xiềng Líp	DTTS	MN	
2		Bản Hào	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Xốp Kha	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Ngọn	DTTS	MN	
5		Bản Cọc	DTTS	MN	
6		Bản Cành Khin	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Yên Hương	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Yên Tân	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Đình Yên	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Yên Hợp	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Púng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Cành Tạng	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Lườn	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Trung Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Xốp Khẩu	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Văng Lin	DTTS	MN	ĐBKK
17		Bản Xốp Cốc	DTTS	MN	ĐBKK
18		Bản Tạt	DTTS	MN	ĐBKK
19	Xã Nga My	16	16	16	14
1		Bản Đàng	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Văng Môn	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Pốt	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Bay	DTTS	MN	
5		Bản Na Ca	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Canh	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Xốp Kho	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
8		Bản Na Kho	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Na Ngân	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Chon	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Nóng Mò	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Piêng Ô	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Khe Quynh	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Phảy	DTTS	MN	
15		Bản Đình Tài	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Cha Hia	DTTS	MN	ĐBKK
20	Xã Hữu Khuông	7	7	7	7
1		Bản Chà Lâng	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Con Phen	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Púng Bón	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Huồi Púng	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Xàn	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Huồi Cọ	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Tùng Hốc	DTTS	MN	ĐBKK
21	Xã Nhôn Mai	21	21	21	21
1		Bản Phá Kháo	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Na Hỷ	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Na Lọt	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Có Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Xói Voi	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Thăm Thăm	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Huồi Cọ	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Huồi Măn	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Phá Mứt	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Xa Mạt	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Phia Oì	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Piêng Luống	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Chà Lò	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Na Hang	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Piêng Mựn	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Huồi xá	DTTS	MN	ĐBKK
17		Bản Huồi tổ 2	DTTS	MN	ĐBKK
18		Bản Huồi Tổ 1	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
19		Bản Tân Mai	DTTS	MN	ĐBKK
20		Bản Ba Kha	DTTS	MN	ĐBKK
21		Bản Piêng Cọc	DTTS	MN	ĐBKK
22	Xã Con Cuông	36	19	36	3
1		Khối 1	DTTS	MN	
2		Khối 2	DTTS	MN	
3		Khối 3		MN	
4		Khối 4		MN	
5		Khối 5		MN	
6		Khối 6		MN	
7		Khối 7/8		MN	
8		Khối 9		MN	
9		Thôn 2/9		MN	
10		Thôn Vĩnh Hoàn	DTTS	MN	
11		Thôn Lam Bông		MN	
12		Thôn Liên Tân		MN	
13		Thôn Tân dân		MN	
14		Thôn Liên Trà		MN	
15		Thôn Tân Lập		MN	
16		Thôn Thanh Nam		MN	
17		Thôn Thanh Đào	DTTS	MN	
18		Bản Khe Rạn	DTTS	MN	
19		Thôn Tân Hòa		MN	
20		Thôn Tiến Thành	DTTS	MN	
21		Thôn Quyết Tiến		MN	
22		Thôn Thủy Khê	DTTS	MN	
23		Thôn Bãi Ổi		MN	
24		Bản Lam Khê	DTTS	MN	
25		Bản Chăn Năn	DTTS	MN	
26		Bản Liên Đình	DTTS	MN	
27		Bản Nam Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
28		Bản Tổng Chai	DTTS	MN	
29		Bản Pha	DTTS	MN	
30		Bản Tờ	DTTS	MN	
31		Bản Nưa	DTTS	MN	
32		Bản Tân Hương	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
33		Thôn Trung Tín	DTTS	MN	
34		Thôn Trung Thành		MN	
35		Bản Trung Hương	DTTS	MN	ĐBKK
36		Bản Trung Chính	DTTS	MN	ĐBKK
23	Xã Môn Sơn	25	25	25	14
1		Bản Khe Ló	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Làng Càng	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Làng Xiềng	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Thái Sơn 1	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Thái Sơn 2	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Tân Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Cửa Rào	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Bắc Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Nam Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Thái Hòa	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Tân Hòa	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Làng Yên	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Co Phạt	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Khe Búng	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Yên Thành	DTTS	MN	
16		Bản Trung Thành	DTTS	MN	
17		Bản Liên Sơn	DTTS	MN	
18		Bản Hua Nà	DTTS	MN	
19		Bản Kim Sơn	DTTS	MN	
20		Bản Mết	DTTS	MN	
21		Bản Tân Hợp	DTTS	MN	
22		Bản Yên Hòa	DTTS	MN	
23		Bản Lục Sơn	DTTS	MN	
24		Bản Xăng	DTTS	MN	
25		Bản Mọi	DTTS	MN	
24	Xã Châu Khê	14	14	11	11
1		Bản Khe Bu	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Khe Nà	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Diêm	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Búng Xát	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Châu Định	DTTS		ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
6		Bản Châu Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Bãi Gạo	DTTS		ĐBKK
8		Bản Đồng Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Chôm Lôm	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Piềng Khử	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Khe Thơi	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Yên Hòa	DTTS		
13		Bản Bản Boong	DTTS	MN	
14		Bản Huổi Mác	DTTS	MN	
25	Xã Cam Phục	11	11	11	10
1		Bản Hồng Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Tổng Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Xiềng	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Phục	DTTS	MN	
5		Bản Hồng Điện	DTTS	MN	ĐBKK
6		Thôn Hợp Thành	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Liên Hồng	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Cống	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Cai	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Cam	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Bạch Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
26	Xã Mậu Thạch	20	18	20	17
1		Bản Đồng Tâm	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Bá Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Chòm Bỏi	DTTS	MN	
4		Bản Chòm Muộng	DTTS	MN	
5		Bản Đồng Thắng	DTTS	MN	
6		Bản Kẻ Gia	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Kẻ Mẻ	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Kẻ Nóc	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Kẻ Sùng	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Kẻ Tắt	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Kẻ Trai	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Kẻ Trắng	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Kẻ Tre	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Khe Đóng	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
15		Bản Nà Đười	DTTS	MN	ĐBKK
16		Thôn Thạch Tiến		MN	ĐBKK
17		Bản Thạch Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
18		Bản Thanh Bình	DTTS	MN	ĐBKK
19		Thôn Thống Nhất		MN	ĐBKK
20		Bản Tổng Xan	DTTS	MN	ĐBKK
27	Xã Bình Chuẩn	7	7	7	6
1		Bản Quế	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Quăn	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Tông	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Mết	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Đình	DTTS	MN	
6		Bản Xiềng	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Nà Cọ	DTTS	MN	ĐBKK
28	Xã Anh Sơn	25	5	25	5
1		Thôn Đức Sơn 1		MN	
2		Thôn Đức Sơn 3		MN	
3		Thôn Đức Sơn 4		MN	
4		Thôn Đức Sơn 5		MN	
5		Thôn Đức Sơn 6		MN	
6		Thôn Đức Sơn 7		MN	
7		Thôn Đức Sơn 8		MN	
8		Thôn Đức Sơn 9		MN	
9		Thôn Thạch Sơn 1		MN	
10		Thôn Thạch Sơn 4		MN	
11		Thôn Thạch Sơn 5		MN	
12		Thôn Phúc Sơn 3		MN	
13		Thôn Phúc Sơn 4		MN	
14		Thôn Phúc Sơn 5		MN	
15		Thôn Phúc Sơn 6		MN	
16		Thôn Phúc Sơn 8		MN	
17		Thôn Phúc Sơn 9		MN	
18		Thôn Trà Lân		MN	
19		Thôn Bãi Đá		MN	
20		Thôn Bãi Lim		MN	
31		Bản Kim Tiến	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
32		Bản Cao Vều 1	DTTS	MN	ĐBKK
33		Bản Cao Vều 2	DTTS	MN	ĐBKK
34		Bản Cao Vều 3	DTTS	MN	ĐBKK
35		Bản Cao Vều 4	DTTS	MN	ĐBKK
29	Xã Anh Sơn Đông	14	0	14	0
1		Thôn 5		MN	
2		Thôn 6		MN	
3		Thôn 7		MN	
4		Thôn 8		MN	
5		Thôn 9		MN	
6		Thôn 10		MN	
7		Thôn 11		MN	
8		Thôn 12		MN	
9		Thôn 13		MN	
10		Thôn 14		MN	
12		Thôn Vinh Yên		MN	
13		Thôn Vinh Tiến		MN	
14		Thôn Vinh Lạc		MN	
15		Thôn Vinh Hương		MN	
30	Xã Yên Xuân	34	0	34	0
1		Thôn Khai Sơn 1		MN	
2		Thôn Khai Sơn 3		MN	
3		Thôn Khai Sơn 4		MN	
4		Thôn Khai Sơn 6		MN	
5		Thôn Khai Sơn 7		MN	
6		Thôn Khai Sơn 8		MN	
7		Thôn Khai Sơn 9		MN	
8		Thôn Long Sơn 1		MN	
9		Thôn Long Sơn 2		MN	
10		Thôn Long Sơn 3		MN	
11		Thôn Long Sơn 4		MN	
12		Thôn Long Sơn 5		MN	
13		Thôn Long Sơn 6		MN	
14		Thôn Long Sơn 7		MN	
15		Thôn Long Sơn 8		MN	
16		Thôn Long Sơn 9		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
17		Thôn Long Sơn 10		MN	
18		Thôn Lĩnh Sơn 1		MN	
19		Thôn Lĩnh Sơn 2		MN	
20		Thôn Lĩnh Sơn 3		MN	
21		Thôn Lĩnh Sơn 4		MN	
22		Thôn Lĩnh Sơn 5		MN	
23		Thôn Lĩnh Sơn 6		MN	
24		Thôn Lĩnh Sơn 7		MN	
25		Thôn Lĩnh Sơn 8		MN	
26		Thôn Cao Sơn 1		MN	
27		Thôn Cao Sơn 2		MN	
28		Thôn Cao Sơn 3		MN	
29		Thôn Cao Sơn 4		MN	
30		Thôn Cao Sơn 5		MN	
31		Thôn Cao Sơn 6		MN	
32		Thôn Cao Sơn 7		MN	
33		Thôn Cao Sơn 8		MN	
34		Thôn Cao Sơn 9		MN	
31	Xã Nhân Hòa	22	5	22	2
1		Thôn 1		MN	
2		Thôn 2	DTTS	MN	ĐBKK
3		Thôn 3		MN	
4		Thôn 4		MN	
5		Thôn Hà Nam		MN	
6		Thôn Bãi Sậy		MN	
7		Thôn Đào Lâm		MN	
8		Thôn Bãi Phủ		MN	
9		Thôn Đình Hợp		MN	
10		Thôn Cẩm Hòa	DTTS	MN	ĐBKK
11		Thôn Hạ Du		MN	
12		Thôn Cẩm Thắng		MN	
13		Thôn Hội Lâm		MN	
14		Thôn Cẩm Lợi	DTTS	MN	
15		Thôn Nhân Tài	DTTS	MN	
16		Thôn Kẻ May	DTTS	MN	
17		Thôn 1/5		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
18		Thôn Tân Tiến		MN	
19		Thôn Quang Tiến		MN	
20		Thôn Thành Tiến		MN	
21		Thôn Đồng Tiến		MN	
22		Thôn Hợp Tiến		MN	
32	Xã Vĩnh Tường	26	3	26	0
1		Bản Ổ Ổ Già hóp	DTTS	MN	
2		Thôn quyết thắng		MN	
3		Thôn Tường Sơn 3		MN	
4		Thôn Tường Sơn 4		MN	
5		Thôn Tường Sơn 5		MN	
6		Thôn Tường Sơn 6		MN	
7		Thôn Tường Sơn 7		MN	
8		Thôn Tường Sơn 8		MN	
9		Thôn Tường Sơn 9		MN	
10		Thôn Tường Sơn 10		MN	
11		Thôn Tường Sơn 11		MN	
12		Thôn Tường Sơn 12		MN	
13		Thôn Hoa Sơn 1		MN	
14		Thôn Hoa Sơn 2		MN	
15		Thôn Hoa Sơn 3		MN	
16		Thôn Hoa Sơn 4		MN	
17		Thôn Hoa Sơn 5		MN	
18		Thôn Hoa Sơn 6		MN	
19		Bản Vĩnh Kim	DTTS	MN	
20		Bản Yên Hòa	DTTS	MN	
21		Thôn Hội Sơn 1		MN	
22		Thôn Hội Sơn 2		MN	
23		Thôn Hội Sơn 3		MN	
24		Thôn Hội Sơn 4		MN	
25		Thôn Hội Sơn 5		MN	
26		Thôn Hội Sơn 6		MN	
33	Xã Thành Bình Thọ	10	6	9	7
1		Thôn Vĩnh Thành	DTTS	MN	ĐBKK
2		Thôn Hùng Thành	DTTS	MN	
3		Thôn Đông Thọ	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
4		Bản Khe Trắng	DTTS	MN	ĐBKK
5		Thôn Hồng Sơn		MN	ĐBKK
6		Thôn Long Thọ		MN	
7		Thôn Xuân Long		MN	ĐBKK
8		Thôn Tân Hợp	DTTS	MN	ĐBKK
9		Thôn Tân Bình	DTTS		ĐBKK
10		Thôn Tân Thịnh		MN	
34	Xã Sơn Lâm	13	13	13	13
1		Bản Tân Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Mả	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Tân Lâm	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Tân Ngọc	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Tân Sáng	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Tân Hợp	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Thanh Yên	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Thanh Dương	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Thanh Lâm	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Thanh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Bình Yên	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Thanh Lam	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Chà Coong	DTTS	MN	ĐBKK
35	Xã Hạnh Lâm	4	0	4	0
1		Xóm 1		MN	
2		Xóm 2		MN	
3		Xóm Tổng Đội		MN	
4		Xóm Sườn		MN	
36	Xã Hoa Quân	21		21	0
1		Xóm 1		MN	
2		Xóm 4		MN	
3		Xóm 5		MN	
4		Xóm 6		MN	
5		Thôn Sơn Thịnh		MN	
6		Thôn Hoa Thịnh		MN	
7		Thôn Trung Thịnh		MN	
8		Thôn Phong Thịnh		MN	
9		Thôn Đức Thịnh		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
10		Thôn Lam Thịnh		MN	
11		Thôn An Ngọc		MN	
12		Thôn An Bình		MN	
13		Thôn An Phong		MN	
14		Thôn An Hòa		MN	
15		Thôn Thượng Lâm		MN	
16		Thôn Chi Kim		MN	
17		Thôn Chi Thịnh		MN	
18		Thôn Chi Hồng		MN	
19		Thôn Sơn Thủy		MN	
20		Thôn Thịnh Lương		MN	
21		Thôn Yên Lĩnh		MN	
37	Xã Xuân Lâm	23		23	0
1		Xóm Lam Hồng		MN	
2		Xóm Thạch Sơn		MN	
3		Xóm Lam Sơn		MN	
4		Xóm Nam Thượng		MN	
5		Xóm Nguyệt Bồng		MN	
6		Xóm Nam Phong		MN	
7		Xóm Lam Thắng		MN	
8		Xóm Quang Đình		MN	
9		Xóm Mỹ Sơn		MN	
10		Xóm Phú Thắng		MN	
11		Xóm 4		MN	
12		Xóm 5		MN	
13		Xóm 6		MN	
14		Xóm Tân Phong		MN	
15		Xóm Ngọc Chùa		MN	
16		Xóm Trường Lĩnh		MN	
17		Xóm Xuân Tường		MN	
18		Xóm Trường Xuân		MN	
19		Xóm Trảng Thọ		MN	
20		Xóm Dương Tây		MN	
21		Xóm Dương Bắc		MN	
22		Xóm Dương Trung		MN	
23		Xóm Dương Tâm		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
38	Xã Bích Hào	22		22	0
1		Xóm Mai Trang		MN	
2		Xóm Mai Đình		MN	
3		Xóm Bắc Trần		MN	
4		Xóm Trường Sơn		MN	
5		Xóm Đá Bia		MN	
6		Xóm Xí Nghiệp		MN	
7		Xóm Phú Lập		MN	
8		Xóm Xuân Lan		MN	
9		Xóm Ngũ Cầm		MN	
10		Xóm Xuân Hiền		MN	
11		Xóm Phương Thảo		MN	
12		Xóm Kim Hoa		MN	
13		Xóm Kim Sơn		MN	
14		Xóm Yên Sơn		MN	
15		Xóm Phượng Hoàng		MN	
16		Xóm Tùng Phúc		MN	
17		Xóm Lâm Sơn		MN	
18		Xóm Mỹ Sơn		MN	
19		Xóm Lâm Thắng		MN	
20		Xóm Minh Tân		MN	
21		Xóm Tân Định		MN	
22		Xóm Tân Hoàng		MN	
39	Xã Tam Đồng	16		16	0
1		Thôn Mỹ Tiến		MN	
2		Thôn Mỹ Hương		MN	
3		Thôn Mỹ Lương		MN	
4		Thôn Mỹ Sơn		MN	
5		Thôn Mỹ Lâm		MN	
6		Thôn Mỹ Hưng		MN	
7		Xóm Liên Sơn		MN	
8		Xóm Liên Thành		MN	
9		Xóm Liên Đồng		MN	
10		Xóm Liên Đức		MN	
11		Xóm Liên Phúc		MN	
12		Xóm Liên Minh		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
13		Xóm Liên Trường		MN	
14		Xóm Gia Hội		MN	
15		Xóm Thanh Liêu		MN	
16		Xóm Tân Hợp		MN	
40	Xã Kim Bảng	18		18	0
1		Thôn Thuỷ Sơn		MN	
2		Thôn 5		MN	
3		Thôn Thuỷ Phong		MN	
4		Thôn Thuỷ Hoà		MN	
5		Thôn Thuỷ Chung		MN	
6		Tổng đội TNXP5		MN	
7		Thôn Ngọc Lâm		MN	
8		Thôn Chính Thanh		MN	
9		Thôn Hoà Sơn		MN	
10		Thôn Thanh Tiến		MN	
11		Thôn Hà Lương		MN	
12		Thôn Long Tiến		MN	
13		Thôn Long Sơn		MN	
14		Thôn 2		MN	
15		Thôn 3		MN	
16		Thôn 4		MN	
17		Thôn 1		MN	
18		Thôn Long Giang		MN	
41	Xã Cát Ngạn	24		24	0
1		Xóm 1		MN	
2		Xóm 2		MN	
3		Xóm 3		MN	
4		Xóm 4		MN	
5		Xóm 5		MN	
6		Xóm 6		MN	
7		Xóm 7		MN	
8		Xóm 8		MN	
9		Xóm Liên Chung		MN	
10		Xóm Liên Sơn		MN	
11		Xóm Sơn Thành		MN	
12		Xóm Trung Thọ		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
13		Xóm Hoà Thịnh		MN	
14		Xóm Lang Hoa		MN	
15		Xóm Sơn Thịnh		MN	
16		Xóm Xuân Thành		MN	
17		Xóm Yên Hoà		MN	
18		Xóm Thạch Hoà		MN	
19		Xóm Đông Hoà		MN	
20		Xóm Nhủ Tân		MN	
21		Xóm Nho Liên		MN	
22		Xóm Nho Xuân		MN	
23		Xóm Nho Sơn		MN	
24		Xóm Nho Phong		MN	
42	Xã Tân Kỳ	17	1	17	1
1		Xóm Đồng Thái	DTTS	MN	ĐBKK
2		Xóm Tân Văn		MN	
3		Xóm Dương Hạp		MN	
4		Xóm Tân Thuận		MN	
5		Xóm Trường Thọ		MN	
6		Xóm Tân Tiến		MN	
7		Xóm Tân Đà		MN	
8		Xóm Diễn Nam		MN	
9		Khối 1		MN	
10		Khối 2		MN	
11		Khối 3		MN	
12		Khối 4		MN	
13		Khối 5		MN	
14		Khối 6		MN	
15		Xóm Tiên Phong		MN	
16		Xóm Phụng Kỳ		MN	
17		Xóm Phụng Minh		MN	
43	Xã Tiên Đồng	14	11	14	1
1		Bản Hiên	DTTS	MN	
2		Bản Ôn	DTTS	MN	
3		Bản Chiềng	DTTS	MN	
4		Xóm Bực	DTTS	MN	
5		Xóm Nha Tra	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
6		Xóm Thung Mòn	DTTS	MN	
7		Xóm Khe Sơn	DTTS	MN	
8		Xóm Đồng Tâm	DTTS	MN	
9		Xóm Tân Diên	DTTS	MN	
10		Xóm Tiến Đồng	DTTS	MN	
11		Xóm Vĩnh Đồng	DTTS	MN	
12		Xóm Lập Bình		MN	
13		Xóm Đồng Mỹ		MN	
14		Kỳ Thịnh		MN	
44	Xã Giai Xuân	14	12	14	8
1		Xóm Vạn Xuân		MN	
2		Xóm Vạn Long		MN	
3		Xóm Long Thọ	DTTS	MN	ĐBKK
4		Xóm Kẽ Mui	DTTS	MN	
5		Xóm Đồi Chè	DTTS	MN	
6		Xóm Quyết Tâm	DTTS	MN	
7		Xóm Nước Xanh	DTTS	MN	ĐBKK
8		Xóm Xuân Tiến	DTTS	MN	
9		Xóm Kẽ Thai	DTTS	MN	ĐBKK
10		Xóm Tân Lập	DTTS	MN	ĐBKK
11		Xóm Yên Hòa	DTTS	MN	ĐBKK
12		Xóm Trung Độ	DTTS	MN	ĐBKK
13		Xóm Nghĩa Thành	DTTS	MN	ĐBKK
14		Xóm Hồng Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
45	Xã Tân An	8	5	7	1
1		Xóm Hồng Sơn		MN	
2		Xóm Đông Hoành		MN	
3		Xóm Kèo	DTTS		
4		Xóm Hồng Phúc		MN	
5		Xóm Nghĩa Hoà	DTTS	MN	
6		Xóm Đồng Tâm	DTTS	MN	
7		Xóm Nam Bắc Sơn	DTTS	MN	
8		Xóm Tân Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
46	Xã Tân Phú	30	9	30	1
1		Xóm Bích Thái		MN	
2		Xóm Tân Thành		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
3		Xóm Vĩnh Lộc	DTTS	MN	
4		Xóm Viên Thái		MN	
5		Xóm Thái Sơn		MN	
6		Xóm Văn Giang	DTTS	MN	
7		Xóm Trung Lương	DTTS	MN	
8		Xóm Vĩnh Thanh	DTTS	MN	
9		Xóm Hoàng Trang	DTTS	MN	
10		Xóm Xuân Dương		MN	
11		Xóm Yên Xuân	DTTS	MN	
12		Xóm Mai Tân	DTTS	MN	
13		Xóm Xuân Sơn		MN	
14		Xóm Đồng Tâm		MN	
15		Xóm Tiến Thành		MN	
16		Xóm Thẩm	DTTS	MN	ĐBK
17		Xóm Cửa	DTTS	MN	
18		Xóm Thuận Yên		MN	
19		Xóm Yên Phong		MN	
20		Xóm Hồ Thành		MN	
21		Xóm Lập Thắng		MN	
22		Xóm Tân Long		MN	
23		Xóm Phúc Minh		MN	
24		Xóm Đức Thịnh		MN	
25		Xóm Hạ Sưu		MN	
26		Xóm Đồng Nhất		MN	
27		Xóm Tân Thái		MN	
28		Xóm Tân Yên		MN	
29		Xóm Tân Phong		MN	
30		Xóm Xuân Lý		MN	
47	Xã Nghĩa Đồng	16	1	16	0
1		Xóm 1		MN	
2		Xóm 2		MN	
3		Xóm 8		MN	
4		Xóm 9		MN	
5		Xóm 10		MN	
6		Xóm 11		MN	
7		Xóm Nghĩa Bình		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
8		Xóm Yên Lạc		MN	
9		Xóm Yên Hòa		MN	
10		Xóm Nguyễn Bình Sơn		MN	
11		Xóm Tân Bình		MN	
12		Xóm Cồn Múi		MN	
13		Xóm Khe Thần	DTTS	MN	
14		Xóm Nghĩa Sơn		MN	
15		Xóm Hồng Sơn		MN	
16		Xóm Vân Nam		MN	
48	Xã Nghĩa Hành	15	4	15	2
1		Xóm Trung Sơn		MN	
2		Xóm Môn Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
3		Xóm Quyết Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
4		Xóm Hùng Thịnh	DTTS	MN	
5		Xóm Tân Lâm	DTTS	MN	
6		Xóm Đồng Hương		MN	
7		Xóm Tân Minh		MN	
8		Xóm Châu Nam		MN	
9		Xóm Xuân Đào		MN	
10		Xóm Hưng Thành		MN	
11		Xóm Nguyễn Trãi		MN	
12		Xóm Nam Sơn		MN	
13		Xóm Tân Hòa		MN	
14		Xóm Hưng Hòa		MN	
15		Xóm Đông Du		MN	
49	Xã Quế Phong	30	30	16	21
1		Xóm Tây Sơn	DTTS		
2		Xóm Nam Sơn	DTTS		
3		Xóm Kim Sơn	DTTS		
4		Xóm Đông Sơn	DTTS		
5		Xóm Bắc Sơn	DTTS		
6		Bản Bon	DTTS		ĐBKK
7		Xóm Hồng Phong	DTTS	MN	ĐBKK
8		Xóm Thái Phong	DTTS	MN	ĐBKK
9		Xóm Cỏ Nong	DTTS		ĐBKK
10		Xóm Phong Quang	DTTS		

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
11		Bản Ná Tọc	DTTS		ĐBKK
12		Xóm Trung Sơn	DTTS		
13		Bản Ná Công	DTTS		
14		Bản Ná Ca	DTTS		ĐBKK
15		Bản Hạ Sơn	DTTS		ĐBKK
16		Bản Dai	DTTS	MN	ĐBKK
17		Bản Ná Phây	DTTS		
18		Bản Thanh Phong 1	DTTS	MN	ĐBKK
19		Bản Thanh Phong 2	DTTS	MN	ĐBKK
20		Bản Kim Khê	DTTS	MN	ĐBKK
21		Bản Đô	DTTS	MN	ĐBKK
22		Bản Cỏ Muồng	DTTS	MN	ĐBKK
23		Bản Hữu Văn	DTTS	MN	ĐBKK
24		Bản Khoảng Đổ	DTTS	MN	ĐBKK
25		Bản Liên Phương	DTTS	MN	ĐBKK
26		Bản Chả Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
27		Bản Mờ	DTTS	MN	ĐBKK
28		Bản Pòng	DTTS	MN	ĐBKK
29		Bản Pục	DTTS	MN	ĐBKK
30		Bản Piêng Lâng	DTTS	MN	ĐBKK
50	Xã Thông Thụ	14	14	14	14
1		Bản Mường Phú	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Mường Piệt	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Lốc	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Na Lướm	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Ảng Đừa	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Na Húm	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Hiệp Phong	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Mường Cật	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Tục Pang	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Đồng Mới	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Na Chảo Piêng Văn	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Mường Hình	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Pù Duộc	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Khùn Na	DTTS	MN	ĐBKK
51	Xã Tiên Phong	18	17	18	17

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
1		Bản Tạng	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Na Cày	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Mường Hin	DTTS	MN	ĐBKK
4		Lâm Trường		MN	
5		Bản Phương Tiến 1	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Phương Tiến 2	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Đan	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Long Quang	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Piêng Cu	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Na Sành	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Na Chạng	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Huôi Muồng	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Chiềng	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Vinh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Quang Vinh	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Hạnh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
17		Bản Long Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
18		Bản Long Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
52	Xã Mường Quàng	23	23	23	23
1		Xóm Tam Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Quạnh	DTTS	MN	ĐBKK
3		Xóm Hưng Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
4		Xóm Minh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Pỏi	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Na Tỳ	DTTS	MN	ĐBKK
7		Xóm Hợp Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Bó	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Mòng 1	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Cẩm Nọc	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Cẩm Pôm	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Phả Pát	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Piêng Cẩm	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Pún	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Mòng 2	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Quyn	DTTS	MN	ĐBKK
17		Bản Chiềng Huồng	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
18		Bản Cào	DTTS	MN	ĐBKK
19		Bản Cu	DTTS	MN	ĐBKK
20		Bản Tín Pú	DTTS	MN	ĐBKK
21		Bản Tạ	DTTS	MN	ĐBKK
22		Bản Pảo	DTTS	MN	ĐBKK
23		Bản Nậm Xái	DTTS	MN	ĐBKK
53	Xã Tri Lễ	21	21	21	21
1		Bản Nhọt Nhóng	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Na Hóc	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Na	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Na khích	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Huồi Cam	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Nậm Tột	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Kềm Đôn	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Liên Hợp	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Cẩm	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Tân Thái	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Huồi Mới	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Na Niếng	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Lam Hợp	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Pà Khóm	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Huồi Xái	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Na Lạnh	DTTS	MN	ĐBKK
17		Bản Tam Hợp	DTTS	MN	ĐBKK
18		Bản Bản Nóng	DTTS	MN	ĐBKK
19		Bản Mường Lống	DTTS	MN	ĐBKK
20		Bản Na Mai	DTTS	MN	ĐBKK
21		Bản Minh Châu	DTTS	MN	ĐBKK
54	Xã Quỳ Châu	29	27	24	20
1		Thôn 1	DTTS		
2		Thôn 3	DTTS		
3		Thôn 4	DTTS		
4		Thôn Tân Hương	DTTS		
5		Thôn Hoa Hải	DTTS		ĐBKK
6		Bản Hạnh Tiến		MN	
7		Bản Tà Lạnh	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
8		Bản Minh Tiến	DTTS	MN	
9		Bản Minh Châu	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Đồng Minh	DTTS	MN	
11		Bản Kê Bọn	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Na Xén	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Tà Sỏi	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Thuận Lập	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Định Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Kê Ninh	DTTS	MN	ĐBKK
17		Bản Hội 1	DTTS	MN	ĐBKK
18		Bản Hội 2	DTTS	MN	ĐBKK
19		Bản Hội 3	DTTS	MN	ĐBKK
20		Bản Tẩn	DTTS	MN	ĐBKK
21		Bản Xón	DTTS	MN	ĐBKK
22		Bản Khun	DTTS	MN	ĐBKK
23		Bản Lè	DTTS	MN	ĐBKK
24		Bản Khứm	DTTS	MN	ĐBKK
25		Bản Việt Hương	DTTS	MN	
26		Bản Lâm Hội		MN	
27		Bản Mùn	DTTS	MN	ĐBKK
28		Bản Poọng	DTTS	MN	ĐBKK
29		Bản Na Pù	DTTS	MN	ĐBKK
55	Xã Châu Tiến	22	21	22	18
1		Bản Ban	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Minh Tiến		MN	
3		Bản Hoa Tiến 1	DTTS	MN	
4		Bản Hoa Tiến 2	DTTS	MN	
5		Bản Hợp Tiến	DTTS	MN	
6		Bản Bua	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Chiềng Ban	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Xẹt 1	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Xẹt 2	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Càng Bài	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Liên Bận	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Bông	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
14		Bản Chàng Piu	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Thẩm Men	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Chiềng Nong	DTTS	MN	ĐBKK
17		Bản Luông Lạnh	DTTS	MN	ĐBKK
18		Bản Hạt	DTTS	MN	ĐBKK
19		Bản Nông Trang	DTTS	MN	ĐBKK
20		Bản Chảo Mờ	DTTS	MN	ĐBKK
21		Bản Xăng Cọc	DTTS	MN	ĐBKK
22		Bản Kiềng	DTTS	MN	ĐBKK
56	Xã Hùng Chân	17	17	17	14
1		Bản Luông	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Đôm 1	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Đôm 2	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Chiềng	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Ban	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Mới	DTTS	MN	
7		Bản Lim	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Tầm	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Nật Trên	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Liên Minh	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Ba Cống	DTTS	MN	
13		Bản Liên Canh	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Hốc	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Chao	DTTS	MN	
16		Bản Na Lạnh	DTTS	MN	ĐBKK
17		Bản Cướm	DTTS	MN	ĐBKK
57	Xã Châu Bình	15	10	15	12
1		Bản Thung Khạng	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Kẻ Nâm	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Đồng Phẫu	DTTS	MN	
4		Bản Quỳnh 1		MN	ĐBKK
5		Bản Kẻ Can	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Bình Quang		MN	ĐBKK
7		Bản 34		MN	
8		Bản Độ 2	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
9		Bản Kê Khoang	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Quỳnh 2		MN	ĐBKK
11		Bản Độ 3	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Kê Tầm	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Kê Móng	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Poom Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Đồng Cộng		MN	
58	Xã Quỳ Hợp	54	29	54	21
1		Xóm Đò	DTTS	MN	
2		Xóm Sơn Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
3		Xóm Sỏi Dưới	DTTS	MN	
4		Xóm Thọ Sơn		MN	
5		Xóm Liên Tân	DTTS	MN	ĐBKK
6		Xóm Cốc Mắm	DTTS	MN	ĐBKK
7		Xóm Hợp Quang		MN	
8		Xóm Hợp Nhất		MN	
9		Xóm 3		MN	
10		Xóm 4		MN	
11		Xóm 6		MN	
12		Xóm Hợp Hòa		MN	
13		Xóm Hợp Bình		MN	
14		Xóm Hợp Thái		MN	
15		Xóm Hợp Tiến		MN	
16		Xóm 11		MN	
17		Xóm Hợp Sơn		MN	
18		Xóm Hợp Châu		MN	
19		Xóm Hợp Thành		MN	
20		Xóm Bắc Hồ		MN	
21		Xóm Hợp Thịnh		MN	
22		Xóm Hợp Trung		MN	
23		Xóm Đồng Huống	DTTS	MN	ĐBKK
24		Xóm Đồng Tâm	DTTS	MN	
25		Xóm Quang Hương	DTTS	MN	
26		Xóm Quang Thịnh	DTTS	MN	
27		Bản Bành	DTTS	MN	
28		Bản Cà	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
29		Bản Phạy	DTTS	MN	
30		Bản Còn	DTTS	MN	
31		Xóm Quang Thành	DTTS	MN	
32		Xóm Hoa Thành	DTTS	MN	
33		Xóm Quang Minh		MN	
34		Bản Ạng	DTTS	MN	ĐBKK
35		Xóm Yên Luồm	DTTS	MN	ĐBKK
36		Xóm Khánh Quang		MN	
37		Xóm Quang Hưng		MN	
38		Xóm Cù Mọn	DTTS	MN	
39		Xóm Diêm Bầy	DTTS	MN	
40		Xóm Đồng Lụm	DTTS	MN	ĐBKK
41		Xóm Đồn Mộng	DTTS	MN	ĐBKK
42		Xóm Đồng Nại		MN	
43		Bản Cáng	DTTS	MN	ĐBKK
44		Bản Cúng	DTTS	MN	ĐBKK
45		Xóm Châu Quệ	DTTS	MN	ĐBKK
46		Xóm Mới		MN	ĐBKK
47		Xóm Tam Đảo	DTTS	MN	ĐBKK
48		Bản Diêm	DTTS	MN	ĐBKK
49		Bản Hóc	DTTS	MN	ĐBKK
50		Xóm Mỹ Tân		MN	ĐBKK
51		Xóm Hợp Nhân		MN	ĐBKK
52		Xóm Hương Châu		MN	ĐBKK
53		Xóm Xuân Đình	DTTS	MN	ĐBKK
54		Xóm Na Hầm	DTTS	MN	ĐBKK
59	Xã Minh Hợp	32	16	32	10
1		Xóm Xuân Sơn	DTTS	MN	
2		Xóm Đại Thành	DTTS	MN	ĐBKK
3		Xóm Nam Trường	DTTS	MN	ĐBKK
4		Xóm Thắng Lợi	DTTS	MN	
5		Xóm Tây Lợi	DTTS	MN	ĐBKK
6		Xóm Bắc Lợi	DTTS	MN	ĐBKK
7		Xóm Xuân Lợi	DTTS	MN	
8		Xóm Đồng Nang	DTTS	MN	ĐBKK
9		Xóm Món	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
10		Xóm Lộc Sơn	DTTS	MN	
11		Xóm Hạ sơn	DTTS	MN	ĐBKK
12		Xóm Xiêm	DTTS	MN	ĐBKK
13		Xóm Cồn Tô	DTTS	MN	ĐBKK
14		Xóm Long Sệt	DTTS	MN	ĐBKK
15		Xóm Trường Xá		MN	
16		Xóm Minh Tân		MN	
17		Xóm Minh Tâm		MN	
18		Xóm Minh Xuân		MN	
19		Xóm Minh Cao		MN	
20		Xóm Minh Long		MN	
21		Xóm Minh Lợi		MN	
22		Xóm Trung Hồng		MN	
23		Xóm Minh Kính		MN	
24		Xóm Minh Hòa		MN	
25		Xóm Minh Đình		MN	
26		Xóm Minh Hồ		MN	
27		Xóm Thọ Thành		MN	
28		Xóm Minh Cầu		MN	
29		Xóm Minh Thắng		MN	
30		Xóm Minh Chùa		MN	
31		Xóm Minh Tiến	DTTS	MN	
32		Xóm Minh Quang	DTTS	MN	
60	Xã Châu Lộc	12	12	12	9
1		Xóm Khục	DTTS	MN	
2		Xóm Ính	DTTS	MN	ĐBKK
3		Xóm Rông	DTTS	MN	
4		Xóm Mới	DTTS	MN	
5		Xóm Đan	DTTS	MN	ĐBKK
6		Xóm Lìn	DTTS	MN	ĐBKK
7		Xóm Kèn	DTTS	MN	ĐBKK
8		Xóm Khột Xài	DTTS	MN	ĐBKK
9		Xóm Na	DTTS	MN	ĐBKK
10		Xóm Quên	DTTS	MN	ĐBKK
11		Xóm Duộc	DTTS	MN	ĐBKK
12		Xóm Quẩn	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
61	Xã Mường Ham	21	20	16	16
1		Xóm Thái Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
2		Xóm Liên Minh	DTTS	MN	ĐBKK
3		Xóm Đồng Minh	DTTS	MN	ĐBKK
4		Xóm Thái Quang	DTTS	MN	ĐBKK
5		Xóm Đồng Hìn	DTTS	MN	ĐBKK
6		Xóm Tam Thành	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Lòng	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Muộng	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Tiệng	DTTS	MN	ĐBKK
10		Xóm Học Mọi		MN	ĐBKK
11		Xóm Bù Sành	DTTS		
12		Bản Xàn	DTTS	MN	ĐBKK
13		Xóm Đồng Tiến	DTTS		
14		Xóm Hạ Đông	DTTS		
15		Bản Ham	DTTS		
16		Bản Nhang Thẩm	DTTS		
17		Bản Nhội	DTTS	MN	ĐBKK
18		Bản Nguông	DTTS	MN	ĐBKK
19		Bản Nhạ Nạt	DTTS	MN	ĐBKK
20		Bản Khi	DTTS	MN	ĐBKK
21		Bản Tèo	DTTS	MN	ĐBKK
62	Xã Tam Hợp	47	30	39	7
1		Xóm Đột Vả	DTTS		
2		Xóm Dinh Phượng	DTTS	MN	
3		Xóm Mo Mới	DTTS		
4		Xóm Cốc Chát	DTTS		
5		Xóm Kính	DTTS		
6		Xóm Tàu	DTTS		
7		Xóm Mỏ	DTTS		
8		Xóm Dinh	DTTS	MN	
9		Xóm Vạn Tiến	DTTS	MN	
10		Xóm Bảo An		MN	
11		Xóm Châu Thành	DTTS		
12		Xóm Tân Mỹ		MN	
13		Xóm Tân Mùng	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
14		Xóm Tân Thành		MN	
15		Xóm Tân Tiến	DTTS		
16		Xóm Sơn Thành		MN	
17		Xóm Hợp Tâm		MN	
18		Xóm Đồng Chảo	DTTS	MN	
19		Xóm Vạc	DTTS	MN	
20		Xóm Hợp Thành 2		MN	
21		Xóm Long Thành		MN	
22		Xóm Tân Thắng		MN	
23		Xóm Đồng Bằng		MN	
24		Xóm Hợp Thuận		MN	
25		Xóm Đồng Chiềng	DTTS	MN	
26		Xóm Hợp Liên		MN	
27		Xóm Đồng Cạn	DTTS	MN	
28		Xóm Đồng Xương	DTTS	MN	
29		Xóm Hợp Long		MN	
30		Xóm Khe Mèn	DTTS	MN	
31		Xóm Đồng Sông		MN	
32		Xóm Đồng Thuận		MN	
33		Xóm Đồng Hưng	DTTS	MN	
34		Xóm Đồng Ban	DTTS	MN	
35		Xóm Bãi Kè		MN	
36		Xóm Bản Mát	DTTS	MN	
37		Xóm Tạt	DTTS	MN	ĐBKK
38		Xóm Dế	DTTS	MN	ĐBKK
39		Xóm Xát	DTTS	MN	ĐBKK
40		Xóm Cầu Đá	DTTS	MN	
41		Xóm Hợp Thành	DTTS	MN	ĐBKK
42		Xóm Bọc	DTTS	MN	ĐBKK
43		Xóm Trọng Cánh		MN	
44		Xóm Thái Lão		MN	
45		Xóm Bọ	DTTS	MN	
46		Xóm Thơ	DTTS	MN	ĐBKK
47		Xóm Khạng	DTTS	MN	ĐBKK
63	Xã Mường Chông	20	19	20	19
1		Bản Ngọn Pạn	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
2		Bản Bàng	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Côn Xáo	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Na Lâu	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Chộng Bùng	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Vực	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Lầu		MN	
8		Bản Bồn	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Khúa	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Xét	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Thẩm	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Mánh	DTTS	MN	ĐBKK
13		Bản Vạn Nguộc	DTTS	MN	ĐBKK
14		Bản Hiêng	DTTS	MN	ĐBKK
15		Bản Vi	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Phục Nháo	DTTS	MN	ĐBKK
17		Xóm 1	DTTS	MN	ĐBKK
18		Bản Hầm	DTTS	MN	ĐBKK
19		Bản Tăng	DTTS	MN	ĐBKK
20		Xóm 2	DTTS	MN	ĐBKK
64	Xã Châu Hồng	19	19	19	19
1		Bản Cáng	DTTS	MN	ĐBKK
2		Bản Hợp Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
3		Bản Lộc Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
4		Bản Phúc Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
5		Bản Công	DTTS	MN	ĐBKK
6		Bản Poòng	DTTS	MN	ĐBKK
7		Bản Na Hiêng	DTTS	MN	ĐBKK
8		Bản Na Noong	DTTS	MN	ĐBKK
9		Bản Ngọc	DTTS	MN	ĐBKK
10		Bản Phảy	DTTS	MN	ĐBKK
11		Bản Huống	DTTS	MN	ĐBKK
12		Bản Hy	DTTS	MN	ĐBKK
13		Xóm Na Án	DTTS	MN	ĐBKK
14		Xóm Bản Cô	DTTS	MN	ĐBKK
15		Xóm Bình Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
16		Bản Cái	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
17		Xóm Chăm Hiêng	DTTS	MN	ĐBKK
18		Xóm Tiến Thành	DTTS	MN	ĐBKK
19		Xóm Trung Thành	DTTS	MN	ĐBKK
65	Xã Nghĩa Đàn	16	5	16	0
1		Xóm Trung Thịnh	DTTS	MN	
2		Xóm Trung Phú	DTTS	MN	
3		Xóm Trung Nguyên	DTTS	MN	
4		Xóm Trung Tâm	DTTS	MN	
5		Xóm Trung Nghĩa		MN	
6		Xóm Trung Thành		MN	
7		Xóm Trung Xuân		MN	
8		Xóm Trung Thái		MN	
9		Xóm Trung Đồng		MN	
10		Xóm Đồng Chùa	DTTS	MN	
11		Xóm Bình Nghĩa		MN	
12		Xóm Bình Hải		MN	
13		Xóm Bình Thành		MN	
14		Xóm Bình Hạnh		MN	
15		Xóm Bình Thái		MN	
16		Xóm Tân Hợp		MN	
66	Xã Nghĩa Thọ	21	14	19	0
1		Xóm Ngọc Lam	DTTS	MN	
2		Xóm Thái Thịnh	DTTS	MN	
3		Xóm Tân Thai	DTTS	MN	
4		Xóm Lung Hạ	DTTS	MN	
5		Xóm Lung Thượng	DTTS	MN	
6		Xóm Tân Cay	DTTS	MN	
7		Xóm Cầu	DTTS	MN	
8		Xóm Men	DTTS	MN	
9		Xóm Trống	DTTS	MN	
10		Xóm Mân Thịnh	DTTS	MN	
11		Xóm Phú Thọ	DTTS	MN	
12		Xóm Đồng Sảng	DTTS	MN	
13		Xóm Tân Phú	DTTS		
14		Xóm Thanh Hoa	DTTS		
15		Xóm Hưng Thịnh		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
16		Xóm Phú Tiến		MN	
17		Xóm Phú Lợi		MN	
18		Xóm Phú Thắng		MN	
19		Xóm Phú Nguyên		MN	
20		Xóm Phú Lộc		MN	
21		Xóm Hòa Hội		MN	
67	Xã Nghĩa Lâm	22	19	20	0
1		Làng Trung Chính	DTTS	MN	
2		Làng Yên Lâm	DTTS	MN	
3		Làng Yên Phú	DTTS	MN	
4		Làng Minh Lâm	DTTS	MN	
5		Làng Nguyên Lâm	DTTS	MN	
6		Làng Hợp Thành	DTTS	MN	
7		Làng Nam Lâm	DTTS	MN	
8		Làng Đồng Song	DTTS		
9		Làng Dừa	DTTS	MN	
10		Làng Canh Yên	DTTS		
11		Làng Mới Lập	DTTS	MN	
12		Làng Chong	DTTS	MN	
13		Làng Nhâm	DTTS	MN	
14		Làng Lâm Sinh		MN	
15		Làng Đồng Hưng	DTTS	MN	
16		Xóm Mền	DTTS	MN	
17		Xóm Tân	DTTS	MN	
18		Xóm Gày	DTTS	MN	
19		Xóm Mồn	DTTS	MN	
20		Xóm Lác	DTTS	MN	
21		Xóm Liên Tây		MN	
22		Xóm Sơn Thượng		MN	
68	Xã Nghĩa Mai	16	15	16	0
1		Làng Cáo	DTTS	MN	
2		Làng Mai Thái	DTTS	MN	
3		Làng Mai Liên	DTTS	MN	
4		Làng Mai Thịnh	DTTS	MN	
5		Làng Mai Hợp	DTTS	MN	
6		Làng Bái	DTTS	MN	
7		Làng Bui	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
8		Làng Châu Tiến	DTTS	MN	
9		Làng Mai Sơn	DTTS	MN	
10		Làng Dàn	DTTS	MN	
11		Xóm Minh Long	DTTS	MN	
12		Xóm Minh Tân	DTTS	MN	
13		Xóm Minh Tiến	DTTS	MN	
14		Xóm Minh Sơn	DTTS	MN	
15		Xóm Minh Diệu	DTTS	MN	
16		Xóm Hồng Trường		MN	
69	Xã Nghĩa Hưng	26	16	21	0
1		Xóm Tân Thịnh	DTTS	MN	
2		Xóm Đoàn Kết	DTTS	MN	
3		Bản Tổng Mòn	DTTS	MN	
4		Xóm Quyết Thắng	DTTS		
5		Xóm Quyết Tâm	DTTS	MN	
6		Xóm Tân An	DTTS	MN	
7		Xóm Bình Long		MN	
8		Xóm Tân Quang	DTTS	MN	
9		Xóm Xuân Lam		MN	
10		Xóm Xuân Phong		MN	
11		Xóm Găng	DTTS		
12		Xóm Tân Thành		MN	
13		Xóm Trung Thịnh		MN	
14		Xóm Lê Lợi		MN	
15		Xóm Sơn Mộng		MN	
16		Xóm Tân Thắng	DTTS		
17		Xóm Cao Trai	DTTS	MN	
18		Xóm Tân Phong		MN	
19		Xóm Sinh	DTTS		
20		Xóm Rải	DTTS	MN	
21		Xóm Tân Hòa	DTTS	MN	
22		Xóm Quán Mít		MN	
23		Xóm Thiết Hề	DTTS	MN	
24		Xóm Tháp Bai	DTTS	MN	
25		Xóm Liên Hiệp 1		MN	
26		Xóm Xuân Tầm	DTTS		

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
70	Xã Nghĩa Khánh	27	13	27	1
1		Xóm Quang Sú	DTTS	MN	
2		Xóm Đức Trung		MN	
3		Xuân Tiến		MN	
4		Xóm Đồng Vàng	DTTS	MN	
5		Xóm Hữu Lam	DTTS	MN	
6		Xóm Điểm Mới	DTTS	MN	
7		Xóm Hưng Thắng	DTTS	MN	
8		Xóm Nung	DTTS	MN	ĐBKK
9		Xóm Ráng	DTTS	MN	
10		Xóm Lĩnh Khánh		MN	
12		Xóm Trôi		MN	
13		Xóm Trù Mết		MN	
14		Xóm Hồng Khánh		MN	
15		Xóm Hương Mười		MN	
16		Xóm Phúc Khánh		MN	
17		Xóm Thọ Lộc		MN	
18		Xóm Phúc Lộc		MN	
19		Xóm Bàu		MN	
20		Xóm Đồng Đại		MN	
21		Xóm Minh Long	DTTS	MN	
22		Xóm Hữu Lập	DTTS	MN	
23		Xóm Nho Hạp	DTTS	MN	
24		Xóm An Phú	DTTS	MN	
25		Xóm An Trung	DTTS	MN	
26		Xóm Cát Tâm	DTTS	MN	
27		Xóm Đồng Tâm A		MN	
28		Xóm Đồng Tâm B		MN	
71	Xã Nghĩa Lộc	27	9	27	0
1		Xóm Ấp Mỹ		MN	
2		Xóm Bình Minh		MN	
3		Xóm Cồn cả		MN	
4		Xóm Đập Đanh		MN	
5		Xóm Hải Đồng		MN	
6		Xóm Hải Lào		MN	
7		Xóm Hòa Thái		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
8		Xóm Hồng Tháp		MN	
9		Xóm Hùng Lập		MN	
10		Xóm Hương Sơn	DTTS	MN	
11		Xóm Khánh Tiến	DTTS	MN	
12		Xóm Khe Sài 1		MN	
13		Xóm Khe Sài 2		MN	
14		Xóm Nam Khê		MN	
15		Xóm Nam Long		MN	
16		Xóm Nam Tân		MN	
17		Xóm Nam Thắng		MN	
18		Xóm Sơn Hải		MN	
19		Xóm Sông Lim	DTTS	MN	
20		Xóm Tân Hữu		MN	
21		Xóm Tân Lập		MN	
22		Xóm Tân Xuân	DTTS	MN	
23		Xóm Thịnh Hồng	DTTS	MN	
24		Xóm Thọ Đông	DTTS	MN	
25		Xóm Vạn Lộc 1	DTTS	MN	
26		Xóm Vạn Lộc 2	DTTS	MN	
27		Xóm Vĩnh Giang	DTTS	MN	
72	Phường Thái Hoà	19	7	16	0
1		Khối Kim Tân		MN	
2		Khối Quyết Thắng		MN	
3		Khối Đồng Tâm		MN	
4		Khối Sơn Tiến		MN	
5		Khối Tân Thắng		MN	
6		Khối Tân Liên		MN	
7		Khối Tân Phú		MN	
8		Khối Tân Thành		MN	
9		Khối Long Thượng	DTTS		
10		Khối Lam Sơn	DTTS	MN	
11		Khối Liên Sơn	DTTS	MN	
12		Khối 1	DTTS	MN	
13		Khối 3	DTTS	MN	
14		Khối 4	DTTS		
15		Khối CB Lâm Sản 1		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
16		Khối CB Lâm Sản 2		MN	
17		Khối CB Lâm Sản 3		MN	
18		Khối Sơn Cường		MN	
19		Khối Quang Minh	DTTS		
73	Phường Tây Hiếu	17	5	16	0
1		Khối 1		MN	
2		Khối Hưng Lập		MN	
3		Khối Làng Đông	DTTS	MN	
4		Khối Hòa Long	DTTS	MN	
5		Khối Tân Hợp		MN	
6		Khối Dốc Cao		MN	
7		Khối Phú Thịnh	DTTS		
8		Khối Lam Sơn	DTTS	MN	
9		Khối Lê Lợi	DTTS	MN	
10		Khối Nghĩa Hưng		MN	
11		Khối Hưng Tây		MN	
12		Khối Hưng Đông		MN	
13		Khối Hưng Nam		MN	
14		Khối Phú Tân		MN	
15		Khối Phú Mỹ		MN	
16		Khối Phú Thuận		MN	
17		Khối Phú Cường		MN	
74	Xã Đông Hiếu	17		17	0
1		Xóm 1		MN	
2		Xóm 4		MN	
3		Xóm 6		MN	
4		Xóm 9		MN	
5		Xóm Tiên Phúc		MN	
6		Xóm Trung Yên		MN	
7		Xóm Thịnh Mỹ		MN	
8		Xóm Trung Long		MN	
9		Xóm Xuân Yên		MN	
10		Xóm Nghĩa Dũng		MN	
11		Xóm Đông Hưng		MN	
12		Xóm Đông Quang		MN	
13		Xóm Sơn Hà		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
14		Xóm Đông Mỹ		MN	
15		Xóm Đông Thành		MN	
16		Xóm Phú Tiến		MN	
17		Xóm Du Thịnh		MN	
75	Xã Quỳnh Thắng	20	5	20	5
1		Thôn 1		MN	
2		Thôn 2		MN	
3		Thôn 3		MN	
4		Thôn 4		MN	
5		Thôn 7		MN	
		Thôn 8		MN	
6		Thôn 9		MN	
7		Thôn 11		MN	
8		Thôn 12		MN	
9		Thôn Đông Xuân		MN	
10		Xóm 1/5		MN	
11		Xóm 3/2		MN	
12		Xóm 2/9		MN	
13		Xóm 26/3		MN	
14		Tổng đội		MN	
15		Thôn Trung Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
16		Xóm Bắc Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
17		Xóm Tân Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
18		Xóm Nam Việt	DTTS	MN	ĐBKK
19		Xóm Tân Thành	DTTS	MN	ĐBKK
76	Xã Quỳnh Tam	28	0	28	0
1		Thôn 1 Quỳnh Châu		MN	
2		Thôn 2 Quỳnh Châu		MN	
3		Thôn 4 Quỳnh Châu		MN	
4		Thôn 6 Quỳnh Châu		MN	
5		Thôn 7 Quỳnh Châu		MN	
6		Thôn 8 Quỳnh Châu		MN	
7		Thôn 9 Quỳnh Châu		MN	
8		Thôn 12 Quỳnh Châu		MN	
9		Thôn Đông Hồng		MN	
10		Thôn Hưng Tân		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
11		Thôn Bá Ngọc		MN	
12		Thôn 2		MN	
13		Thôn 4		MN	
14		Thôn 5		MN	
15		Thôn 6		MN	
16		Thôn 7		MN	
17		Thôn 8		MN	
18		Thôn 9		MN	
19		Thôn 10		MN	
20		Thôn 1 Tân Sơn		MN	
21		Thôn 2A Tân Sơn		MN	
22		Thôn 2B Tân Sơn		MN	
23		Thôn 3 Tân Sơn		MN	
24		Thôn 4 Tân Sơn		MN	
25		Thôn 5 Tân Sơn		MN	
26		Thôn 7 Tân Sơn		MN	
27		Thôn 8 Tân Sơn		MN	
28		Thôn Tiến Sơn		MN	
77	Xã Quang Đông	22		22	0
1		Xóm Quang Long		MN	
2		Xóm Đông Nam		MN	
3		Xóm Nhân Sơn		MN	
4		Xóm Tân Sơn		MN	
5		Xóm Bắc Sơn		MN	
6		Xóm Trung Nam		MN	
7		Xóm Trung Bắc		MN	
8		Xóm Tiên Long		MN	
9		Xóm Ngọc Liên		MN	
10		Xóm Sao Vàng		MN	
11		Xóm Đồng Luốc		MN	
12		Xóm Đồng Bản		MN	
13		Xóm Trại Mát		MN	
14		Xóm Đồng Trung		MN	
15		Xóm Đồng Hoa		MN	
16		Xóm Đồng Trỏ		MN	
17		Xóm Đồng Nhân		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
18		Xóm Đồng Phúc		MN	
19		Xóm Đồng Phú		MN	
20		Xóm Vũ Kỳ		MN	
21		Xóm Long Nam		MN	
22		Xóm Xuân Phú		MN	
78	Xã Vân Du	23		23	0
1		Xóm Rạng Đông		MN	
2		Xóm Khánh Thành		MN	
3		Xóm Đồng Kén		MN	
4		Xóm Tiên Sơn		MN	
5		Xóm Ân Quang		MN	
6		Xóm Tân Trung		MN	
7		Xóm Hậu Thành		MN	
8		Xóm Châu Thành		MN	
9		Xóm Trung Thịnh		MN	
10		Xóm Tam Thịnh		MN	
11		Xóm Nam Thịnh		MN	
12		Xóm Hồng Thịnh		MN	
13		Xóm Đông Thịnh		MN	
14		Xóm Khánh Thịnh		MN	
15		Xóm 3		MN	
16		Xóm 4		MN	
17		Xóm 5		MN	
18		Xóm 6		MN	
19		Xóm 7		MN	
20		Xóm 8		MN	
21		Xóm 1		MN	
22		Xóm 4		MN	
23		Xóm 5		MN	
79	Xã Giai Lạc	6	0	6	0
1		Xóm Đông Sơn		MN	
2		Xóm Sơn Thành		MN	
3		Xóm Ngọc Thành		MN	
4		Xóm Đồng Bàn		MN	
5		Xóm Làng Cầu		MN	
6		Xóm Phú Sơn		MN	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN	
80	Xã Vân Tụ	8	0	8	0
1		Xóm Đồng Tâm		MN	
2		Xóm Tân Mỹ		MN	
3		Xóm Bắc Đình		MN	
4		Xóm Giáp Quán		MN	
5		Xóm Phong Niên		MN	
6		Xóm Quảng Đông		MN	
7		Xóm Ngọc Sơn		MN	
8		Xóm 7		MN	
81	Xã Bạch Ngọc	19		19	0
1		Xóm Tân Thịnh		MN	
2		Xóm Đông Thịnh		MN	
3		Xóm Đông Xuân		MN	
4		Xóm Mỹ Hòa		MN	
5		Xóm Quang Giang		MN	
6		Xóm Yên Tân		MN	
7		Xóm Nam Tân		MN	
8		Xóm Trung Hậu		MN	
9		Xóm Trảng Giang		MN	
10		Xóm Quyết Thắng		MN	
11		Xóm Quang Trung		MN	
12		Xóm Thông Nhất		MN	
13		Xóm Đồng Tâm		MN	
14		Xóm Nhân Bồi		MN	
15		Xóm Bồi Sơn		MN	
16		Xóm 3		MN	
17		Xóm 4		MN	
18		Xóm 5		MN	
19		Xóm 6		MN	

PHU LỤC 02:**DANH SÁCH XÃ, PHƯỜNG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, XÃ, PHƯỜNG KHU VỰC I, II, III***(Kèm Quyết định số: 64 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Nghệ An)*

TT	Tên xã, phường	Xã		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn DTTS và MN	
		DTTS	MN		Tổng số Thôn	Số thôn ĐBK
I	Tổng cộng	58	21	79	1.564	668
	Xã, phường khu vực I	1	2	3	116	1
	Xã, phường khu vực II	8	17	25	444	10
	Xã, phường khu vực III	49	2	51	990	657
	Thôn thuộc vùng DTTS và MN nằm ngoài xã, phường khu vực I, II, III				14	
II	Chi tiết					
1	Xã Mường Xén	DTTS	MN	III	22	13
2	Xã Hữu Kiệm	DTTS	MN	III	25	21
3	Xã Nậm Cắn	DTTS	MN	III	16	16
4	Xã Chiêu Lưu	DTTS	MN	III	16	16
5	Xã Na Loi	DTTS	MN	III	11	11
6	Xã Mường Típ	DTTS	MN	III	15	15
7	Xã Na Ngoi	DTTS	MN	III	25	25
8	Xã Mỹ Lý	DTTS	MN	III	12	12
9	Xã Bắc Lý	DTTS	MN	III	13	13
10	Xã Keng Đu	DTTS	MN	III	10	10
11	Xã Huồi Tụ	DTTS	MN	III	13	13
12	Xã Mường Lống	DTTS	MN	III	13	13
13	Xã Tương Dương	DTTS	MN	III	26	14
14	Xã Tam Quang	DTTS	MN	III	18	15
15	Xã Tam Thái	DTTS	MN	III	14	11
16	Xã Lượng Minh	DTTS	MN	III	10	10
17	Xã Yên Na	DTTS	MN	III	16	14
18	Xã Yên Hòa	DTTS	MN	III	18	15
19	Xã Nga My	DTTS	MN	III	16	14

TT	Tên xã, phường	Xã		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn DTTS và MN	
		DTTS	MN		Tổng số Thôn	Số thôn ĐBKK
20	Xã Hữu Khuông	DTTS	MN	III	7	7
21	Xã Nhôn Mai	DTTS	MN	III	21	21
22	Xã Con Cuông	DTTS	MN	III	36	3
23	Xã Môn Sơn	DTTS	MN	III	25	14
24	Xã Châu Khê	DTTS	MN	III	14	11
25	Xã Cam Phục	DTTS	MN	III	11	10
26	Xã Mậu Thạch	DTTS	MN	III	20	17
27	Xã Bình Chuẩn	DTTS	MN	III	7	6
28	Xã Anh Sơn		MN	II	25	5
29	Xã Anh Sơn Đông		MN	III	14	0
30	Xã Yên Xuân		MN	II	34	0
31	Xã Nhân Hòa		MN	II	22	2
32	Xã Vĩnh Tường		MN	II	26	0
33	Xã Thành Bình Thọ	DTTS	MN	III	10	7
34	Xã Sơn Lâm	DTTS	MN	III	13	13
35	Xã Hạnh Lâm		MN	II	4	0
36	Xã Hoa Quân		MN	II	21	0
37	Xã Xuân Lâm		MN	II	23	0
38	Xã Bích Hào		MN	II	22	0
39	Xã Tam Đồng		MN	II	16	0
40	Xã Kim Bảng		MN	II	18	0
41	Xã Cát Ngạn		MN	II	24	0
42	Xã Tân Kỳ		MN	I	17	1
43	Xã Tiên Đồng	DTTS	MN	III	14	1
44	Xã Giai Xuân	DTTS	MN	III	14	8
45	Xã Tân An	DTTS	MN	II	8	1
46	Xã Tân Phú	DTTS	MN	II	30	1

TT	Tên xã, phường	Xã		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn DTTS và MN	
		DTTS	MN		Tổng số Thôn	Số thôn ĐBKK
47	Xã Nghĩa Đồng		MN	II	16	0
48	Xã Nghĩa Hành		MN	III	15	2
49	Xã Quế Phong	DTTS	MN	III	30	21
50	Xã Thông Thụ	DTTS	MN	III	14	14
51	Xã Tiên Phong	DTTS	MN	III	18	17
52	Xã Mường Quàng	DTTS	MN	III	23	23
53	Xã Tri Lễ	DTTS	MN	III	21	21
54	Xã Quỳnh Châu	DTTS	MN	III	29	20
55	Xã Châu Tiến	DTTS	MN	III	22	18
56	Xã Hùng Chân	DTTS	MN	III	17	14
57	Xã Châu Bình	DTTS	MN	III	15	12
58	Xã Quỳnh Hợp	DTTS	MN	III	54	21
59	Xã Minh Hợp	DTTS	MN	III	32	10
60	Xã Châu Lộc	DTTS	MN	III	12	9
61	Xã Mường Ham	DTTS	MN	III	21	16
62	Xã Tam Hợp	DTTS	MN	III	47	7
63	Xã Mường Chộng	DTTS	MN	III	20	19
64	Xã Châu Hồng	DTTS	MN	III	19	19
65	Xã Nghĩa Đàn	DTTS	MN	I	16	0
66	Xã Nghĩa Thọ	DTTS	MN	III	21	0
67	Xã Nghĩa Lâm	DTTS	MN	II	22	0
68	Xã Nghĩa Mai	DTTS	MN	II	16	0
69	Xã Nghĩa Hưng	DTTS	MN	II	26	0
70	Xã Nghĩa Khánh	DTTS	MN	II	27	1
71	Xã Nghĩa Lộc	DTTS	MN	II	27	0
72	Phường Thái Hòa		MN	I	19	0
73	Phường Tây Hiếu	DTTS	MN	II	17	0
74	Xã Đông Hiếu		MN	II	17	0
75	Xã Quỳnh Thắng	DTTS	MN	III	20	5

TT	Tên xã, phường	Xã		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn DTTS và MN	
		DTTS	MN		Tổng số Thôn	Số thôn ĐBKK
76	Xã Quỳnh Tam		MN	II	28	0
77	Xã Quang Đồng		MN	II	22	0
78	Xã Bạch Ngọc		MN	II	19	0
79	Xã Vân Du		MN	II	23	0
80	Xã Giai Lạc	0	0	0	6	0
81	Xã Vân Tụ	0	0	0	8	0